TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐCNHGT-HNGĐ	*Sa Đéc, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* đề ngày 03/4/2023 của chị Phùng Thị Ngọc T.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 5 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo do Hoà giải viên chuyển sang Toà án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Phùng Thị Ngọc T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp N, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Anh Trần Quốc C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 355, ấp N, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Toà án của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Ngọc T và anh Trần Quốc C thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung, chị T và anh C thỏa thuận:

- Anh Trần Quốc C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Trần Phùng T1, sinh ngày 07/7/2018, hiện con chung đang sống với anh C.

- Anh Trần Quốc C không yêu cầu chị Phùng Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Chị Phùng Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về chia tài sản chung: Chị Phùng Thị Ngọc T và anh Trần Quốc C trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phùng Thị Ngọc T và anh Trần Quốc C trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung hoà giải của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Đương sự;
- UBND xã D, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười